**MÔ TẢ CHI TIẾT SẢN PHẨM**

I.Công nghệ sản phẩm

-Database: Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu NoSQL.

-Ngôn ngữ lập trình: Angular,GoLang,Bootstrap,HTML…

-Môi trường hoạt động:Ứng dụng được sử dụng trên nền web(chrome,IE,Firefox,safari..)

II.Mô tả quy trình sản phẩm

1. Giới thiệu chung sản phẩm

* Phần mềm quản lý bán hàng giúp người dùng quản lý tốt các thông tin khách hàng,hàng hóa,hàng tồn kho,công nợ khách hàng,theo dõi các báo cáo doanh số,lợi nhuận cũng như tình hình thu chi của cửa hàng thông qua các nghiệp vụ bán hàng.

**2**. Mô tả quy trình sản phẩm

- Phần mềm được quản lý theo bốn phân mục chính có quy trình lần lượt là: Hệ thống => Danh mục => Nghiệp vụ => Báo cáo.

1. Hệ thống: *Phần thiết lập nhanh các cấu hình chung và thông tin của phần mềm trong quá trình sử dụng.*

* *Thiết lập khổ giấy in*: Khi in sẽ mặc định là khổ giấy in là gì(58,80,A5,A4…),thiết lập các thông tin trên mẫu giấy in.
* *Cảnh báo bán âm*:có 3 mức cảnh báo: cho phép bán âm,hỏi khi bán âm,không cho phép bán âm.

+ *Cho phép bán âm*: khi bán một mặt hàng có số lượng lớn hơn số lượng còn trong kho,phần mềm sẽ vẫn tiếp tục cho bán mà không có thông báo gì.

+ *Hỏi nếu bán âm*: Khi bán một mặt hàng mà số lượng bán ra lớn hơn số lượng tồn trong kho,phần mềm sẽ có thông báo có tiếp tục bán hay không.

+ *Không cho phép bán âm*: Khi sô lượng bán ra của một mặt hàng lớn hơn số lượng tồn,phần mềm sẽ đưa ra thông báo hàng bán bị âm và không cho phép tiếp tục bán mặt hàng đó nữa.

* *Thiết quy tắc sinh mã*: Mã hàng hóa,mã khách hàng,mã hóa đơn sẽ tự động sinh ra theo một quy tắc,có thể gồm ngày tháng năm+số tự động tăng.VD: HH00001,HD00002,KH00001,HH311020161…
* *Thông tin cửa hàng***:** Lưu các thông tin cửa hàng:Tên,địa chỉ,email,SĐT…giúp hiển thị các hóa đơn,báo cáo…
* *Lịch sử sử dụng:*Hiện thị các thao tác đã tương tác với cơ sở dữ liệu của từng nhân viên:thêm,sứa,xóa database…
* *Thông báo cập nhật:*Hiện thông báo thời gian cập nhật ứng dụng từ server,các tính năng cập nhật trong bản mới.

1. Danh mục: *Khai báo,quản lý toàn bộ các thông tin để phục vụ cho việc tạo các hóa đơn,chứng từ*.

* *Quản lý hàng hóa:*

+ Hàng hóa sẽ được phân chia làm hai cấp bậc để quản lý: Nhóm hàng->Hàng hóa.

+ Mỗi hàng hóa sẽ thuộc một nhóm hàng nhất định.

+ Hàng hóa sẽ được quản lý theo mã hàng,mỗi hàng hóa sẽ có một mã hàng riêng và không bị trùng với các mặt hàng đã có.

+ *Quản lý nhóm hàng*: thêm,sửa,xóa,tìm kiếm tên nhóm hàng.

+ *Quản lý hàng hóa:* thêm,sửa,xóa,tìm kiếm thông tin hàng hóa:Mã hàng,Tên hàng,Mã vạch,Giá nhập,Giá bán buôn,Giá bán lẻ,đơn vị,nhóm hàng hóa.  
+ Xem được lịch sử đơn hàng nhập-xuất của từng mặt hàng.

+ Xem được số lượng tồn kho của các mặt hàng đến thời điểm hiện tại.

+ Đưa dữ liệu từ mẫu excel có sẵn vào phần mềm.

+ In danh sách hàng hóa.

* Quản lý khách hàng-nhà cung cấp(KH-NCC):

+ Khách hàng, nhà cung cấp được chia làm hai cấp bậc để quản lý:Nhóm KH-NCC-> KH-NCC

+ Mỗi KH-NCC sẽ thuộc một nhóm KH-NCC nhất định để dễ quản lý thông tin khách hàng-nhà cung cấp về sau.

+ KH-NCC sẽ được quản lý theo từng mã KH-NCC,mỗi KH-NCC sẽ có một mã riêng và không bị trùng với các KH-NCC đã có.

+ *Quản lý nhóm KH-NCC*: thêm,sửa,xóa,tìm kiếm tên nhóm KH-NCC.

+ *Quản lý KH-NCC:* thêm,sửa,xóa,tìm kiếm thông tin KH-NCC: Tên KH-NCC,Mã KH-NCC,Địa chỉ,SĐT,Email,Fax,Nhóm KH-NCC…

+ Phần mềm sẽ có một nhà cung cấp ‘mặc định’,một khách hàng ‘mặc định’ để phục vụ các hóa đơn chứng từ không thể chọn khách hàng, nhà cung cấp.

+ Theo dõi lịch sử phát sinh các hóa đơn,chứng từ của từng KH-NCC.

+ Đưa dữ liệu KH-NCC từ file excel mẫu vào phần mềm.

+ In danh sách KH-NCC.

* Quản lý nhân viên:

+ Muốn quản lý nhân viên,trước hết phải quản lý theo nhóm nhân viên.Mỗi nhân viên phải thuộc một nhóm người dùng truy cập nhất định,mỗi nhóm người dùng sẽ được phân quyền sử dụng các chức năng nhất định của người dùng mà người quản lý muốn.

+ *Quản lý nhóm người dùng*: thêm,sửa,xóa,tìm kiếm nhóm người dùng.

+ *Quản lý nhân viên:* thêm,sửa,xóa,tìm kiếm thông tin nhân viên: Tên,SĐT,Địa chỉ,Email,Tên truy cập,mật khẩu truy cập,thuộc nhóm người dùng …

+ Phân quyền nhóm người dùng:mỗi nhóm người dùng sẽ được phần quyền sử dụng các chức năng nhất định theo các menu trên phần mềm,VD: một nhóm quyền sẽ được sử dụng menu nào,có được thêm,sửa xóa,tìm kiếm nội dung của menu đó ko,khi xuất bán có được sửa giá,sửa ngày,chọn nhân viên hay không…

+ Theo dõi lịch sử tạo hóa đơn chứng từ của từng nhân viên.

* Quản lý kho hàng-chi nhánh:

+ *Quản lý chi nhánh:* thêm,sửa,xóa chi nhánh.Các nghiệp vụ quản lý hàng hóa,khách hàng,hóa đơn chứng từ,báo cáo đều phải chọn một chi nhánh để làm việc.

+ *Quản lý kho hàng:* thêm,sửa,xóa kho hàng.Khi tạo hóa đơn phải chọn kho hàng để nhập-xuất hàng=>tính báo cáo hàng tồn theo kho.

+ *Phân quyền nhân viên chi nhánh:* những nhân viên thuộc chi nhánh nào thì chỉ được thao tác nghiệp vụ với chi nhánh đó.

+ *Phân quyền nhân viên kho hàng:* những nhân viên được phân quyền sử dụng kho hàng nào thì khi tạo hóa đơn chỉ được chọn những kho hàng đó để xuất hoặc nhập hàng và không được sử dụng kho hàng khác.

* *Quản lý nội dung thu chi,tỷ giá:*

+ Phần mềm mặc định sẽ có một số nội dung thu chi cố định: thu khách trả tiền mua hàng,thu khi trả hàng nhà cung cấp,chi trả nhà cung cấp,chi trả khi khách trả hàng,công nợ đầu kỳ.Người dùng có thể thêm,sửa,xóa các nội dung thu chi khác mà không được sửa hay xóa các nội dung thu chi mặc định=> Các hóa đơn chứng từ khi tạo ra sẽ thuộc một nội dung thu chi tương ứng với hóa đơn chứng từ đó.

+ Quản lý tỷ giá: thêm,sửa,xóa tỷ giá.(VND,USD,Giá quy đổi USD sang VNĐ,thời gian quy đổi).

1. Nghiệp vụ: Là nơi quản lý toàn bộ quá trình nhập,xuất,tạo các chứng từ thu chi của cửa hàng.

* Quản lý hóa đơn nhập nhập hàng từ nhà cung cấp:

+ Hóa đơn được tạo ra khi người dùng nhập hàng,thiết bị từ nhà cung cấp về cửa hàng.

+ Quản lý hóa đơn nhập hàng nhà cung cấp: thêm,sửa,xóa,tìm kiếm hóa đơn.

+ Hóa đơn tạo ra phải đầy đủ thông tin hóa đơn: Ngày tạo hóa đơn,nhân viên tạo hóa đơn,đối tượng nhà cung cấp ,kho hàng,chi nhánh,các thông tin về tỷ giá,hình thức thanh toán của hóa đơn,các thông tin về hàng hóa(tên hàng,mã hàng,đơn vị,số lượng,giá nhập,thành tiền,VAT,Chiết khấu),tổng tiền đơn hàng,tiền đã thanh toán cho nhà cung cấp.

+ Mỗi hóa đơn được tạo ra,phần mềm sẽ tự động sinh ra một phiếu chi(nội dung thu chi:chi trả nhà cung cấp) để sau này tính báo cáo công nợ,sổ quỹ…Nếu số tiền thanh toán nhỏ hơn so với tổng số tiền hóa đơn,thì phần nợ còn lại sẽ được tự động cộng vào công nợ với nhà cung cấp.Nếu số tiền thanh toán bằng với tổng số tiền hóa đơn,thì sẽ không phát sinh công nợ,số tiền thanh toán sẽ được tính vào tổng tiền chi của cửa hàng trong báo cáo tổng hợp kết quả kinh doanh.

+ Khi tạo xong hóa đơn, các mặt hàng được nhập về sẽ tự động được cộng hàng tồn về kho của cửa hàng bằng với số lượng của phiếu nhập.

+ Thêm nhanh được hàng hóa,nhà cung cấp khi tạo hóa đơn.

* Quản lý hóa đơn nhập hàng khách trả lại:

+ Hóa đơn được tạo ra khi khách hàng trả lại hàng,người dùng sẽ tạo phiếu để nhập hàng lại từ khách về kho.

+ Quản lý hóa đơn nhập hàng từ khách trả lại: thêm,sửa,xóa,tìm kiếm hóa đơn.

+ Hóa đơn được tạo với các thông tin:Ngày tạo hóa đơn,nhân viên tạo hóa đơn,đối tượng khách hàng trả hàng,kho hàng,chi nhánh,các thông tin về tỷ giá,hình thức thanh toán của hóa đơn,các thông tin về hàng hóa(tên hàng,mã hàng,đơn vị,số lượng,giá nhập lại,thành tiền,VAT,Chiết khấu),tổng tiền đơn hàng,tiền đã thanh toán lại cho khách hàng.

+ Khi tạo hóa đơn,phần mềm sẽ tự sinh ra phiếu chi(nội dung: chi khách trả lại hàng) với số tiền bằng số tiền thanh toán lại khách hàng.Nếu số tiền thanh toán nhỏ hơn tổng tiền đơn hàng thì số tiền còn lại sẽ được tính vào công nợ khách hàng.

+ Khi tạo xong hóa đơn nhập hàng lại từ khách,số lượng tồn của các mặt hàng được nhập lại sẽ cộng thêm bằng với số lượng hàng trong phiếu nhập.

+ Thêm nhanh được hàng hóa,khách hàng khi tạo hóa đơn.

* Quản lý hóa đơn xuất bán hàng:

+ Hóa đơn xuất bán hàng được tạo ra khi xuất bán một hoặc nhiều hàng hóa cho khách(khách buôn,khách lẻ…).

+ Quản lý hóa đơn xuất bán:thêm,sửa,xóa,tìm kiếm hóa đơn xuất bán.

+ Hóa đơn được tạo với các thông tin:Ngày tạo hóa đơn,nhân viên tạo hóa đơn,đối tượng khách hàng mua hàng,kho hàng,chi nhánh,các thông tin về tỷ giá,hình thức thanh toán của hóa đơn,các thông tin về hàng hóa(tên hàng,mã hàng,đơn vị,số lượng,giá bán(buôn,lẻ),thành tiền,VAT,Chiết khấu),tổng tiền đơn hàng,tiền khách hàng đã thanh toán .

+ Khi tạo hóa đơn,phần mềm sẽ tự sinh ra phiếu thu(nội dung: thu khách trả tiền mua hàng) với số tiền bằng số tiền khách hàng đã thanh toán .Nếu số tiền thanh toán nhỏ hơn tổng tiền đơn hàng thì số tiền còn lại sẽ được tính vào công nợ khách hàng.

+ Khi tạo xong hóa đơn xuất bán hàng,số lượng tồn của các mặt hàng đã xuất bán sẽ tự động bị trừ bằng với số lượng hàng trong phiếu xuất bán.

+ Thêm nhanh được hàng hóa,khách hàng khi tạo hóa đơn.

+ Mở được nhiều hóa đơn xuất bán cùng lúc

* Quản lý hóa đơn xuất trả nhà cung cấp:

+ Hóa đơn được tạo khi xuất hàng trả lại cho nhà cung cấp.

+ Quản lý hóa đơn xuất trả nhà cung cấp: thêm,sửa,xóa,tìm kiếm hóa đơn.

+ Hóa đơn được tạo với các thông tin:Ngày tạo hóa đơn,nhân viên tạo hóa đơn,đối tượng nhà cung cấp,kho hàng,chi nhánh,các thông tin về tỷ giá,hình thức thanh toán của hóa đơn,các thông tin về hàng hóa(tên hàng,mã hàng,đơn vị,số lượng,giá xuất trả(giá nhập),thành tiền,VAT,Chiết khấu),tổng tiền đơn hàng,tiền nhà cung cấp đã thanh toán .

+ Khi tạo hóa đơn,phần mềm sẽ tự sinh ra phiếu thu(nội dung: thu trả hàng nhà cung cấp) với số tiền bằng số tiền nhà cung cấp đã thanh toán .Nếu số tiền thanh toán nhỏ hơn tổng tiền đơn hàng thì số tiền còn lại sẽ được tính vào công nợ nhà cung cấp đó.

+ Khi tạo xong hóa đơn xuất trả hàng nhà cung cấp,số lượng tồn của các mặt hàng đã xuất trả sẽ tự động bị trừ bằng với số lượng hàng trong phiếu xuất trả hàng nhà cung cấp.

+ Thêm nhanh được hàng hóa,khách hàng khi tạo hóa đơn.

* Quản lý hóa đơn xuất chuyển chi nhánh:

+ Hóa đơn được dùng để chuyển hàng hóa tồn từ chi nhánh này sang chi nhánh khác.

+ Quản lý hóa đơn xuất chuyển chi nhánh: thêm,sửa,xóa,tìm kiếm hóa đơn.

+ Hóa đơn được tạo với các thông tin:Ngày tạo hóa đơn,nhân viên tạo hóa đơn,đối tượng khách hàng(mặc định),các thông tin về hàng hóa(tên hàng,mã hàng,đơn vị,số lượng,giá xuất(giá nhập),thành tiền),tổng tiền đơn hàng,Chi nhánh xuất,chi nhánh nhập,kho hàng xuất,kho hàng nhập.

+ Khi tạo hóa đơn xuất chuyển xong,phần mềm sẽ tự sinh một phiếu nhập hàng xuất chuyển của chi nhánh được nhập hàng.để cộng hàng tồn vào chi nhánh nhập và hàng tồn sẽ bị trừ từ chi nhánh xuất.

+ Thêm nhanh hàng hóa khi tạo hóa đơn.

* Quản lý hóa đơn xuất nội bộ:

+ Hóa đơn được sử dụng để xuất hàng tồn từ kho này sang kho khác cùng chi nhánh.

+ Quản lý hóa đơn xuất nội bộ:thêm,sửa,xóa,tìm kiếm hóa đơn.

+ Thông tin hóa đơn:Ngày tạo hóa đơn,nhân viên tạo hóa đơn,đối tượng khách hàng(mặc định),các thông tin về hàng hóa(tên hàng,mã hàng,đơn vị,số lượng,giá xuất(giá nhập),thành tiền),tổng tiền đơn hàng,Chi nhánh ,kho hàng xuất,kho hàng nhập.

+ Khi tạo hóa đơn xuất nội bộ,phần mềm sẽ tự sinh một phiếu nhập hàng nội bộ của kho hàng được nhập hàng.để cộng hàng tồn vào kho hàng nhập và hàng tồn sẽ bị trừ từ kho hàng xuất.

+ Thêm nhanh hàng hóa khi tạo hóa đơn.

* Quản lý đơn đặt hàng:

+ Đơn hàng được tạo khi khách hàng đặt hàng từ cửa hàng nhưng chưa xuất hàng

+ Quản lý đơn đặt hàng: thêm,sửa,xóa,tìm kiếm đơn đặt hàng.

+ Thông tin đơn đặt hàng: Ngày tạo hóa đơn,nhân viên tạo hóa đơn,đối tượng khách hàng,các thông tin về hàng hóa(tên hàng,mã hàng,đơn vị,số lượng,giá xuất,thành tiền),tổng tiền đơn hàng,Chi nhánh ,kho hàng.

+ Khi tạo đơn đặt hàng,hàng hóa trong đơn sẽ bị trừ tồn tương đương với số lượng trong đơn đặt hàng.Tiền hàng không liên quan đến công nợ.

+ Thêm nhanh hàng hóa,khách hàng khi tạo hóa đơn.

* Xuất bán từ đơn đặt hàng:

+ Xuất bán từ đơn đặt hàng cho phép chọn đơn đặt hàng để tạo hóa đơn xuất bán,sau khi chọn đơn đặt hàng,phần mềm sẽ lấy toàn bộ thông tin của đơn đặt hàng làm thông tin phiếu xuất hàng,người dùng có thể sửa lại thông tin hóa đơn từ đơn đặt hàng để tạo phiếu xuất bán hàng hóa.

+ Các thông tin quản lý và quy trình tương tự của hóa đơn xuất bán hàng hóa.

* Kiểm kho:

+ Phiếu kiểm kho được dùng khi số lượng tồn thực tế và số lượng tồn trên phần mềm khác nhau,không khớp.Khi đó người dùng có thể tạo phiếu kiểm kho để cân bằng lại số lượng tồn thực tế sao cho khớp với số lượng tồn trên phần mềm để dễ quản lý về sau.=>kiểm kê lại hàng tồn,không liên quan đến công nợ khách hàng,nhà cung cấp.

+ Quản lý phiếu kiểm kho: thêm,sửa,xóa,tìm kiếm phiếu kiểm kho.

+ Thông tin quản lý: Ngày tạo,nhân viên tạo,khách hàng(mặc định),chi nhánh,kho hàng,thông tin hàng hóa(tên hàng,số lượng thực tế,số lượng phần mềm,đơn vị).

+ Sau khi tạo phiếu kiểm kho,phần mềm sẽ tự động tính số lượng chênh lệch để tạo ra phiếu nhập hàng có số lượng các mặt hàng bằng với số lương chênh lệch để cân bằng lại số lượng tồn của từng mặt hàng.

* Hóa đơn xuất hủy:

+ Hóa đơn xuất hủy dùng để xuất bán những mặt hằng hết hạn sử dụng,bị lỗi,hỏng hóc mà không thể trả lại nhà cung cấp nhằm để trừ tồn những mặt hàng đó đi,không quản lý nữa.

+ Quản lý hóa đơn xuất hủy: thêm,sửa,xóa,tìm kiếm hóa đơn xuất hủy.

+ Thông tin hóa đơn: Ngày tạo,nhân viên tạo,khách hàng(mặc định),chi nhánh,kho hàng,tỷ giá,thông tin hàng hóa(tên hàng,đơn vị,số lượng,giá xuất,thành tiền),tổng tiền hóa đơn.

* Quản lý hóa đơn đã xóa:

+ Các hóa đơn,chứng từ khi xóa,sẽ được phần mềm lưu lại tại một bảng riêng để người dùng có thể xem lại đầy đủ thông tin hóa đơn.

+ Hóa đơn đã xóa không cho phép sửa hoặc xóa thông tin,chỉ cho phép xem lại thông tin của các hóa đơn đã xóa.

* Quản lý phiếu thu- chi:

+ Ngoài việc bán hàng,thu tiền từ hóa đơn bán hàng,người dùng có thể tạo các phiếu thu-chi để quản lý việc thu-chi từ những nội dung thu chi khác để dễ dàng theo dõi sổ quỹ tiền mặt cũng như các báo cáo tài chính của mình.VD: *chi trả nhà cung cấp,thu tiền khách hàng trả lại,tiền thuế…*

+ Quản lý phiếu thu-chi: thêm,sửa,xóa,tìm kiếm phiếu thu-chi.

+ Thông tin phiếu thu chi: Ngày tạo,nhân viên tạo,đối tượng áp dụng,tỷ giá,hình thức thanh toán,số tiền,nội dung thu chi của phiếu,Ghi chú.

+ Thêm nhanh khách hàng-nhà cung cấp.

* Quản lý hóa đơn nhập hàng tồn đầu kỳ:

+ Khi người dùng lần đầu sử dụng,phần mềm cho phép người dùng nhập số lượng hàng tồn các mặt hàng hiện tại vào phần mềm để phần mềm quản lý và theo dõi số lượng tồn về sau.

+ Quản lý hóa đơn nhập hàng tồn: thêm,sửa,xóa,tìm kiếm hóa đơn.

+ Thông tin hóa đơn nhập hàng tồn đầu kỳ: Ngày tạo hóa đơn(phần mềm sẽ tự động lấy ngày cuối cùng của tháng trước đó để làm ngày tạo),nhân viên tạo,chi nhánh,kho hàng,khách hàng(mặc định),thông tin hàng hóa(tên hàng,đơn vị,số lượng tồn hiện tại,giá nhập),thành tiền,tổng tiền đơn hàng.

+ Khi tạo xong phiếu,các mặt hàng có trong hóa đơn sẽ có số lượng tồn trên phần mềm tương ứng với số lượng trên phiếu để suất bán.

* Nhập công nợ đầu kỳ:

+ Lần đầu khi sử dụng,phần mềm cho phép người dùng nhập công nợ hiện tại của khách hàng ,nhà cung cấp để quản lý công nợ khách hàng-nhà cung cấp về sau.

+ Quản lý phiếu công nợ: thêm,sửa,xóa,tìm kiếm phiếu công nợ đầu kỳ.

+ Thông tin quản lý: Ngày tạo,nhân viên tạo,đối tượng áp dụng,số tiền công nợ.

+ Thêm nhanh khách hàng-nhà cung cấp.

* Nhập tồn quỹ:

+ Nhập tổng số tiền hiện có của cửa hàng trong lần đầu sử dụng

+ Quản lý:Sửa tổng số tiền quỹ của cửa hàng lần đầu sử dụng.

* Theo dõi quá trình thu – chi sổ quỹ tiền mặt.

1. Báo cáo: Quản lý theo dõi lại toàn bộ quá trình nghiệp vụ bán hàng của cửa hàng.

* Báo cáo công nợ: Công nợ khách hàng,nhà cung cấp được tính từ công nợ đầu kỳ cộng với tổng số tiền nợ phát sinh của khách hàng,nhà cung cấp trong quá trình tạo hóa đơn,chứng từ.
* Báo cáo hàng tồn:Báo cáo hàng tồn hàng hóa được tính từ tổng số lượng nhâp trừ đi tổng số lượng bán trong một khoảng thời gian(theo dõi hàng tồn theo hàng hóa,theo dõi hàng tồn theo nhóm hàng…).
* Báo cáo doanh số: Theo dõi tổng tiền hàng hóa bán ra của các hóa đơn,chứng từ trong một khoảng thời gian(theo nhân viên bán hàng,theo khách hàng…)
* Tổng hợp kết quả kinh doanh: Tổng hợp lại toàn bộ số tiền phát sinh thu –chi(doanh số,thực thu,tiền vốn,lợi nhuận,các khoản chi,lợi nhuận thực).
* Báo cáo lợi nhuận: Lợi nhuận hàng hóa sẽ được tính dựa trên giá bán trừ đi giá nhập bình quân của các mặt hàng => tổng lợi nhuận.(lợi nhuân theo hóa đơn,hàng hóa,khách hàng).

III.Mô tả chi tiết chức năng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chức năng** | **Chi tiết** | **Nội dung** | **Mô tả** |
| 1 | Hệ thống | - Đăng nhập | - Đăng nhập sử dụng phần mềm | -Sử dụng tên đăng nhập và password để đăng nhập sử dụng phần mềm. |
| - Đăng xuất | - Đăng xuất tài khoản khỏi ứng dụng |  |
| - Cấu hình chung | - Cấu hình mẫu giấy in,khổ giấy in,các thiết lập mã hóa đơn,cảnh báo bán âm. | - Chọn khổ giấy in:58,80,A5,A4…cho hóa đơn,báo cáo.  - Cách sinh mã hóa đơn.  -Thiết lập có cho phép bán âm hay không. |
| - Thông tin cửa hàng | - Chỉnh sửa các thông tin cửa hàng như: tên cửa hàng,địa chỉ ,số điện thoại,email,website… | \* Thông tin quản lý:  *- Tên cửa hàng*  *- Địa hỉ*  *- Số điện thoại*  *- Email*  *- Số di động*  *- Fax*  *- Website*  *- Mã số thuế*  *-Tên người đại diện*  => Thông tin để hiển thị lên hóa đơn,báo cáo khi in ra. |
| - Cập nhật phần mềm | - Các thông báo cho phép người dùng có thể cập nhật các phiên bản mới hơn của ứng dụng: nâng cấp tính năng,fix lỗi người dùng. | -Hiển thị các thông báo cho phép cập nhật,nâng cấp ứng dựng bên phía khách hàng,các thông báo từ công ty quản lý đối với người dùng. |
| - Đổi mật khẩu | - Đổi mật khẩu của người dùng đăng nhập hiện tại. | -Nhập mật khẩu hiện tại và nhập 2 lần mật khẩu mới để cập nhật mật khẩu cho người dùng đang đăng nhập. |
| - Lịch sử sử dụng | - Danh sách sử dụng phần mềm của các nhân viên như:Thêm,sửa,xóa hóa đơn,hàng hóa(có thời gian chi tiết,nội dung làm việc.) | - Cho biết tên nhân viên đã thao tác những nội dung gì với đơn hàng,mặt hàng,khách hàng – nhà cung cấp(Thêm,sửa,xóa),vào thời chính xác thời điểm nào. |
| 2 | Danh mục | - Nhóm khách hàng,nhà cung cấp | - Quản lý danh sách nhóm khách hàng,nhà cung cấp. | - Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm danh sách nhóm khách hàng  -Quản lý tên nhóm khách hàng-Nhà cung cấp. |
| - Khách hàng,nhà cung cấp | - Quản lý danh sách thông tin khách hàng nhà cung cấp.Mỗi khách hàng nhà cung cấp là một mã không trùng lặp và thuộc một nhóm khách hàng nhất định.  - Theo dõi lịch sử bán hàng của khách hàng,lịch sử nhập hàng của nhà cung cấp.  -Import,export từ excel | - Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm thông tin khách hàng,nhà cung cấp.  -Thông tin quản lý.  *+ Mã khách hàng*  *+ Tên khách hàng*  *+ Địa chỉ*  *+ Số điện thoại*  *+ Email*  *+ Fax*  *+ Mã số thuế*  *+ Di động*  *+ Nhóm khách hàng*  -Liệt kê lịch sử mua ,bán của từng khách hàng nhà cung cấp,thông tin các hóa đơn đã phát sinh trước đó.  -Có thể nhập dữ liệu từ file excel theo mẫu có sẵn. |
| - Nhóm hàng hóa | - Quản lý danh sách các nhóm mặt hàng. | - Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm danh sách nhóm hàng hóa.  -Thông tin quản lý  + Tên nhóm hàng  + Mã nhóm |
| - Hàng hóa | -Quản lý thông tin các mặt hàng của cửa hàng,mỗi mặt hàng có một mã riêng và không trùng lặp để quản lý.Hàng hóa sẽ thuộc một nhóm hàng để quản lý,theo dõi.  - Quản lý đơn vị quy đổi của từng hàng hóa.  - Lập báo giá của hàng hóa gửi khách hàng.  - Import,Export excel danh sách sản phẩm.  - Theo dõi lịch sử xuất,nhập của hàng hóa | - Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm mặt hàng,xem giá trị tồn của các mặt hàng.  -Thông tin quản lý:  *+ Mã hàng*  *+ Tên hàng*  *+ Mã vạch*  *+ Đơn vị tính*  *+ Thuộc nhóm hàng hóa*  *+ Giá nhập*  *+ Giá bán buôn*  *+ Giá bán lẻ*  *+ Ghi chú*  *+ Ảnh*  *+ Thành phần*  *+ Mô tả*  *+ Chiết khấu*  *+ VAT*  -Thêm các đơn vị quy đổi của từng mặt hàng  - Lập phiếu báo giá các mặt hàng gửi cho khách hàng cụ thể.  - Theo dõi lịch sử các phiếu nhập và xuất của một hàng.  - Có thể nhập dữ liệu mặt hàng từ file excel theo mẫu có sẵn. |
| - Quản lý nhóm nhân viên | - Quản lý danh sách nhóm nhân viên.(Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm.) | -Thông tin quản lý:  +Tên nhóm |
| - Quản lý nhân viên | - Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm danh sách nhân viên sử dụng phần mềm.Mỗi nhân viên thuộc một nhóm nhân viên cụ thể.  -Quản lý lịch sử tạo hóa đơn của nhân viên trong ngày. | - Mỗi hóa đơn,chứng từ sẽ cho chọn nhân viên tạo chứng từ đó.  -Thông tin quản lý:  *+ Tên nhân viên*  *+ Số điện thoại*  *+ Địa chỉ*  *+ Email*  *+ Số CMND*  *+ Ngày cấp CMND*  *+ Nơi cấp CMND*  *+ Ngày sinh*  *+ Số tài khoản*  *+ Số điện thoại nhà*  *+ Giới tính*  -Theo dõi lịch sử mua hàng của nhân viên trong ngày. |
| - Phân quyền nhân viên | - Mỗi nhóm nhân viên sẽ tương ứng với một nhóm quyền , nhân viên sẽ được sử dụng các nhóm quyền theo nhóm nhân viên đã được phân quyền tương ứng. | -Phân quyền nhân viên theo các chức năng của menu theo một nhóm quyền mà nhân viên trực thuộc. |
| - Nội dung thu chi | - Phần mềm có sẵn một số nội dung thu và chi để người dùng sử dụng.người dùng có thể thêm các nội dung thu hoặc chi theo nhu cầu. | - Khi xuất,bán,viết phiếu thu,chi tất cả các phiếu sẽ thuộc một nội dung thu hoặc chi tương ứng để phục vụ quá trình tính báo cáo sau này. |
| - Kho hàng | - Quản lý(Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm) danh sách kho hàng. | - Khi xuất bán hay nhập hàng người dùng phải chọn kho hàng để xuất hoặc nhập hàng hóa.=>tính báo cáo. |
| - Chi nhánh | - Quản lý(Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm) danh sách chi nhánh. | - Khi xuất bán hay nhập hàng người dùng phải chọn chi nhánh để xuất hoặc nhập hàng hóa.=>tính báo cáo. |
| - Nhân viên - Kho hàng | - Quản lý(Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm) nhân viên –kho hàng. | -Phân quyền nhân viên được sử dụng kho hàng nhất định.  - Khi xuất – nhập,nhân viên của kho hàng nào thì chỉ sử dụng được kho hàng đó để xuất hoặc nhập hàng hóa. |
| - Nhân viên - Chi nhánh | - Quản lý(Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm) nhân viên-chi nhánh. | -Phân quyền nhân viên thuộc một chi nhánh cố định.  - Khi xuất -nhập,nhân viên của chi nhánh nào thì chỉ sử dụng được chi nhánh đó để xuất hoặc nhập hàng hóa. |
| -Quản lý tỷ giá | - Quản lý tỷ giá theo thời gian | - Viết chứng từ sẽ phải chọn tỷ giá=>tính báo cáo. |
| 3 | Nghiệp vụ | - Quản lý xuất bán hàng hóa | - Quản lý(Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm)các hóa đơn xuất bán. | Khi viết hóa đơn sẽ chọn hàng hóa,nhân viên,khách hàng,kho hàng,chi nhánh và các thuộc tính của hàng hóa để tạo hóa đơn. |
| - Quản lý nhập hàng khách trả lại | - Quản lý(Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm)các hóa đơn nhập hàng từ khách hàng trả lại. | -Nhập hàng trả lại từ khách hàng.  -Thông tin quản lý:  *+ Ngày tạo hóa đơn*  *+ Nhân viên tạo phiếu*  *+Chi nhánh*  *+ Khách hàng trả hàng*  *+ Hình thức thanh toán*  *+ Tỷ giá*  *+ Hàng hóa*  *+ Kho hàng*  *+ Giá nhập*  *+ Đơn vị*  *+ Số lượng*  *+ VAT*  *+ Chiết khấu*  *+ Tổng tiền hóa đơn*  *+ Tiền khách hàng thanh toán*  =>Sau khi nhập hàng khách trả lại,những hàng hóa được trả lại sẽ cộng lại hàng tồn kho với số lượng nhập lại.Cùng với đó là tính công nợ của khách hàng phát sinh. |
| - Quản lý nhập hàng nhà cung cấp | - Quản lý(Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm)các hóa đơn nhập hàng từ nhà cung cấp. | - Nhập hàng phát sinh về kho từ nhà cung cấp.  - Thông tin quản lý:  *+ Ngày tạo hóa đơn*  *+Chi nhánh*  *+ Nhân viên tạo phiếu*  *+ Nhà cung cấp*  *+ Hình thức thanh toán*  *+ Tỷ giá*  *+ Hàng hóa*  *+ Kho hàng*  *+ Giá nhập*  *+ Đơn vị*  *+ Số lượng*  *+ VAT*  *+ Chiết khấu*  *+ Tổng tiền hóa đơn*  *+ Tiền thanh toán cho nhà cung cấp*  =>Khi nhập hàng từ nhà cung cấp,hàng hóa sẽ được cộng tồn vào kho.Công nợ nhà cung cấp cũng sẽ được tính từ đây. |
| - Quản lý xuất hàng trả nhà cung cấp | - Quản lý(Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm)các hóa đơn xuất trả hàng cho nhà cung cấp. | -Quản lý hóa đơn xuất hàng trả nhà cung cấp nhưng mặt hàng hết hạn.bị lỗi…những mặt hàng còn trong kho.  - Thông tin quản lý:  *+ Ngày tạo hóa đơn*  *+Chi nhánh*  *+ Nhân viên tạo phiếu*  *+ Nhà cung cấp*  *+ Hình thức thanh toán*  *+ Tỷ giá*  *+ Hàng hóa*  *+ Kho hàng*  *+ Giá nhập*  *+ Đơn vị*  *+ Số lượng*  *+ VAT*  *+ Chiết khấu*  *+ Tổng tiền hóa đơn*  *+ Tiền nhà cung cấp thanh toán*  =>Kh xuất trả hàng nhà cung cấp,những mặt hàng xuất trả sẽ tự động trừ tồn trong kho hàng.Từ phiếu xuất trả sẽ tính công nợ nhà cung cấp nếu phát sinh. |
| - Quản lý xuất chuyển chi nhánh | - Quản lý(Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm) hóa đơn xuất chuyển từ chi nhánh này sang chi nhánh khác. | - Chuyển hàng từ một chi nhánh còn hàng tồn sang chi nhánh hết hàng để phục vụ cho việc xuất bán cho khách hàng.  -Thông tin quản lý:  *+ Ngày tạo hóa đơn*  *+Chi nhánh nhập hàng*  *+Kho hàng nhập hàng*  *+ Nhân viên tạo phiếu*  *+ Hình thức thanh toán*  *+ Tỷ giá*  *+ Hàng hóa*  *+ Kho hàng xuất*  *+Chi nhánh xuất*  *+ Giá xuất chi nhánh*  *+ Đơn vị*  *+ Số lượng*  *+ Tổng tiền hàng hóa chuyển*  =>Chi nhánh được xuất hàng sẽ bị trừ tồn,còn chi nhánh nhập hàng sẽ được cộng thêm hàng tồn của những mặt hàng đã chuyển. |
| - Quản lý xuất chuyển nội bộ | - Quản lý(Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm) hóa đơn xuất chuyển từ kho hàng này sang kho hàng khác cùng chi nhánh. | - Chuyển hàng tồn ở kho còn sang kho hết hàng để xuất bán.  -Thông tin quản lý:  *+ Ngày tạo hóa đơn*  *+ Kho hàng nhập hàng*  *+ Nhân viên tạo phiếu*  *+ Hình thức thanh toán*  *+ Tỷ giá*  *+ Hàng hóa*  *+ Kho hàng xuất*  *+ Giá xuất*  *+ Đơn vị*  *+ Số lượng*  *+ Tổng tiền hàng hóa chuyển*  =>Khi xuất nội bộ chuyển hàng từ kho này sang kho khác cùng một chi nhánh,hàng hóa ở kho xuất sẽ bị trừ tồn,và cộng hàng tồn sang kho nhập. |
| - Quản lý đơn đặt hàng | - Quản lý(Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm) đơn đặt hàng của khách hàng. | -Lập danh sách các mặt hàng cần mua của một khách hàng bất kỳ.  -Thông tin quản lý:  *+ Ngày tạo hóa đơn*  *+ Nhân viên tạo phiếu*  *+Chi nhánh*  *+ Khách hàng đặt hàng*  *+ Hình thức thanh toán*  *+ Tỷ giá*  *+ Hàng hóa*  *+ Kho hàng*  *+ Giá xuất*  *+ Đơn vị*  *+ Số lượng*  *+ VAT*  *+ Chiết khấu*  *+ Tổng tiền hóa đơn*  - Khi đơn hàng được tạo hàng hóa trong đơn hàng sẽ được trừ tồn với số lượng đã có trên đơn hàng.Công nợ khách hàng sẽ không được tính từ hóa đơn này. |
| - Quản lý xuất bán từ đơn đặt hàng. | - Quản lý(Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm) hóa đơn xuất bán từ đơn đặt hàng. | - Cho phép chọn đơn đặt hàng để xuất bán.Sau khi chọn đơn hàng phần mềm sẽ tự lấy các thông tin trên đơn đặt hàng để tạo hóa đơn xuất bán.  -Thông tin quản lý:  *+ Ngày tạo hóa đơn*  *+ Nhân viên tạo phiếu*  *+Chi nhánh*  *+ Khách hàng*  *+ Hình thức thanh toán*  *+ Tỷ giá*  *+ Hàng hóa*  *+ Kho hàng*  *+ Giá xuất*  *+ Đơn vị*  *+ Số lượng*  *+ VAT*  *+ Chiết khấu*  *+ Tổng tiền hóa đơn*  *+Tiền khách hàng thanh toán*  =>Hóa đơn sau khi xuất sẽ không trừ tồn lần nữa,chỉ tính công nợ khách hàng nếu phát sinh công nợ. |
| - Quản lý hóa đơn xuất hủy | - Quản lý(Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm) hóa đơn xuất hủy hàng hóa. | - Trừ tồn các mặt hàng không còn sử dụng mà không trả lại được nhà cung cấp.  -Thông tin quản lý:  *+ Ngày tạo hóa đơn*  *+ Nhân viên tạo hóa đơn*  *+Chi nhánh*  *+ Hình thức thanh toán*  *+ Tỷ giá*  *+ Hàng hóa*  *+ Kho hàng*  *+ Giá xuất*  *+ Đơn vị*  *+ Số lượng*  *+ Tổng tiền hóa đơn*  =>Sau khi tạo hóa đơn,hàng tồn hàng hóa sẽ được tự động trừ đi tương ứng với số lượng hàng xuất hủy. |
| - Quản lý phiếu thu-chi. | - Quản lý(Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm) các phiếu thu-chi của khách hàng nhà cung cấp. | -Tạo phiếu thu-chi để quản lý công nợ khách hàng nhà cung cấp,theo dõi sổ quỹ tiền mặt.  -Mỗi hóa đơn khi tạo mới,phần mềm sẽ tự động sinh ra một phiếu thu hoặc phiếu chi để quản lý số tiền của hóa đơn.  -Thông tin quản lý:  *+ Ngày tạo phiếu*  *+ Nhân viên tạo phiếu*  *+ Hình thức thanh toán*  *+ Tỷ giá*  *+ Đối tượng tạo phiếu*  *+ Số tiền*  *+ Nội dung thu chi*  =>theo dõi công nợ khách hàng-nhà cung cấp,sổ quỹ tiền mặt,tính báo cáo. |
| - Quản lý hóa đơn đã xóa | - Xem danh sách,chi tiết các hóa đơn đã xóa. | -Lưu lại thông tin chi tiết các hóa đơn đã được xóa trước đó.  -Thông tin quản lý:  *+ Ngày tạo hóa đơn*  *+ Ngày xóa hóa đơn*  *+ Nhân viên tạo hóa đơn*  *+ Nhân viên xóa hóa đơn*  *+Chi nhánh*  *+ Hình thức thanh toán*  *+ Tỷ giá*  *+ Hàng hóa*  *+ Kho hàng*  *+ Giá xuất*  *+ Đơn vị*  *+ Số lượng*  *+ Tổng tiền hóa đơn* |
| - Nhập hàng tồn đầu kỳ | - Nhập hàng tồn của sản phẩm cho lần đầu sử dụng. | -Lần đầu sử dụng phần mềm,người dùng sẽ nhập số lượng tồn của các hàng hóa hiện có của cửa hàng để bắt đầu theo dõi hàng tồn trong quá trình sử dụng.  -Thông tin quản lý:  *+ Ngày tạo hóa đơn*  *+ Nhân viên tạo phiếu*  *+ Chi nhánh hàng tồn*  *+ Hàng hóa*  *+ Kho hàng tồn*  *+ Giá nhập*  *+ Đơn vị*  *+ Số lượng tồn*  =>theo dõi hàng tồn hàng hóa. |
| - Nhập công nợ đầu kỳ | - Nhập công nợ đầu kỳ của khách hàng-nhà cung cấp. | -Lần đầu sử dụng phần mềm,người dùng nhập công nợ hiện tại của khách hàng và nhà cung cấp để quản lý công nợ trong quá trình sử dụng.  -Thông tin quản lý:  *+ Ngày tạo phiếu*  *+ Nhân viên tạo phiếu*  *+ Khách hàng-Nhà cung cấp có công nợ*  *+ Số tiền công nợ.*  *+ Chi nhánh phát sinh công nợ.*  =>theo dõi công nợ khách hàng-nhà cung cấp. |
| - Nhập tồn quỹ. | - Nhập sổ quỹ tiền mặt khi lần đầu sử dụng phần mềm. | - Quản lý theo dõi sổ quỹ tiền mặt.  - Nhập số tiền quỹ của cửa hàng lần đầu sử dụng phần mềm.  =>Theo dõi sổ quỹ tiền mặt phát sinh trong quá trình sử dụng phần mềm. |
|  |  | - Kiểm kho | - Quản lý(Thêm,sửa,xóa,tìm kiếm) các hóa đơn kiểm kho. | - Kiểm kho hàng tồn hàng hóa thực tế so với trên phần mềm.  - Thông tin quản lý:  *+ Ngày tạo hóa đơn*  *+ Nhân viên tạo hóa đơn*  *+ Chi nhánh*  *+ Hình thức thanh toán*  *+ Tỷ giá*  *+ Hàng hóa*  *+ Kho hàng*  *+ Giá xuất*  *+ Đơn vị*  *+ Số lượng tồn thực*  =>Sau khi tạo phiếu phần mềm tự động cân đối hầng tồn thực tế so với hàng tồn hiện tại của trên phần mềm dựa theo số lượng tồn thực đã nhập trong phiếu. |
| - Thêm nhanh khách hàng,nhà cung cấp,hàng hóa. | - Khi tạo hóa đơn,chứng từ có thể thêm nhanh được khách hàng –nhà cung cấp,hàng hóa mà không phải quay lại phần danh mục. | -Trong quá trình tạo hóa đơn,chứn từ,cho phép người dùng gọi đến giao diện thêm khách hàng,nhà cung cấp,hàng hóa mà không phải thoát ra giao diện đang nhập liệu hiện tại. |
| - Cảnh báo hàng tồn | - Khi chọn hàng hóa để xuất bán,cho phép cảnh báo hàng tồn của các mặt hàng,hàng nào tồn nhỏ hơn hoặc bằng 0 sẽ ko đc bán. |  |
| 4 | Báo cáo | - Báo cáo bán hàng và thu tiền theo ngày. | - Theo dõi tổng doanh thu tiền bán hàng và tiền thực thu của cửa hàng theo nhân viên theo khoảng ngày. | - Đầu vào:  *+ Chi nhánh*  *+ Ngày bắt đầu*  *+ Ngày kết thúc*  -Đầu ra:  *+ Nhân viên*  *+ Tiền doanh số theo nhân viên*  *+ Tiền thực thu theo nhân viên*  *+ Tiền hàng trả lại theo nhân viên* |
| - Báo cáo hàng tồn. | - Liệt lê toàn bộ hàng tồn của các mặt hàng hiện có đến thời điểm xem báo cáo. | - Đầu vào:  *+ Ngày tạo báo cáo*  *+ Chi nhánh*  - Đầu ra*:*  *+ Mã hàng*  *+ Tên hàng*  *+ Đơn vị(nhỏ nhất)*  *+ Giá nhập bình quân*  *+ Số lượng tồn*  *+ Giá trị hàng tồn*  - Có thể theo dõi hàng tồn theo nhóm hàng,theo kho hàng. |
| -Báo cáo nhập - xuất tồn | -Theo số lượng nhập,số lượng xuất,hàng tồn cuối trong một khoảng thời gian của toàn bộ cửa hàng. | - Đầu vào:  *+ Chi nhánh*  *+ Ngày bắt đầu*  *+ Ngày kết thúc*  -Đầu ra:  *+ Mã hàng*  *+ Tên hàng*  *+ Tồn đầu kỳ(tồn đến trước thời gian bắt đầu)*  *+ Nhập trong kỳ(tổng số lượng nhập trong khoảng thời gian chọn)*  *+ Xuất trong kỳ(tổng số lượng xuất trong khoảng thời gian chọn)*  *+ Tồn cuối*  *+ Giá nhập bình quân*  *+ Giá trị vốn hàng tồn* |
| -Báo cáo nhập xuất tồn theo kho | -Theo số lượng nhập,số lượng xuất,hàng tồn cuối trong một khoảng thời gian của từng kho. | - Đầu vào:  *+ Chi nhánh*  *+ Ngày bắt đầu*  *+ Ngày kết thúc*  *+ Kho hàng*  -Đầu ra:  *+ Mã hàng*  *+ Tên hàng*  *+ Tồn đầu kỳ(tồn đến trước thời gian bắt đầu theo kho được chọn)*  *+ Nhập trong kỳ(tổng số lượng nhập trong khoảng thời gian theo kho được chọn)*  *+ Xuất trong kỳ(tổng số lượng xuất trong khoảng thời gian theo kho được chọn)*  *+ Tồn cuối theo kho*  *+ Giá nhập bình quân theo kho*  *+ Giá trị vốn hàng tồn theo kho* |
| -Báo tồn định mức | -Theo dõi những mặt hàng còn tồn dưới định mức | - Đầu vào:  *+ Chi nhánh*  *+ Ngày lập báo cáo*  -Đầu ra:  *+ Mã hàng*  *+ Tên hàng*  *+ Số lượng tồn* |
| - Báo cáo công nợ khách hàng | - Theo dõi tổng công nợ khách hàng,chi tiết các hóa đơn,chứng từ liên quan đến công nợ khách hàng theo khoảng ngày. | - Đầu vào:  *+ Ngày bắt đầu*  *+ Ngày kết thúc*  *+ Khách hàng*  *+ Chi nhánh*  -Đầu ra:  *+ Tên khách hàng*  *+ Địa chỉ khách hàng*  *+ Số điện thoại khách hàng*  *+ Tổng tiền nợ đến thời gian kết thúc*  -Có thể xem chi tiết công nợ(Lịch sử phát sinh công nợ trong khoảng ngày đầu vào.):  *+ Ngày tạo hóa đơn*  *+ Mã hóa đơn*  *+ Tổng tiền hóa đơn*  *+ Tiền đã thanh toán của hóa đơn*  *+ Tổng công nợ sau khi tạo hóa đơn* |
| - Báo cáo công nợ nhà cung cấp. | - Theo dõi tổng công nợ nhà cung cấp,chi tiết các hóa đơn,chứng từ liên quan đến công nợ nhà cung cấp theo khoảng ngày. | - Đầu vào:  *+ Ngày bắt đầu*  *+ Ngày kết thúc*  *+ Nhà cung cấp*  *+ Chi nhánh*  -Đầu ra:  *+ Tên nhà cung cấp*  *+ Địa chỉ nhà cung cấp*  *+ Số điện thoại nhà cung cấp*  *+ Tổng tiền nợ đến thời gian kết thúc*  -Có thể xem chi tiết công nợ(Lịch sử phát sinh công nợ trong khoảng ngày đầu vào.):  *+ Ngày tạo hóa đơn*  *+ Mã hóa đơn*  *+ Tổng tiền hóa đơn*  *+ Tiền đã thanh toán của hóa đơn*  *+ Tổng công nợ sau khi tạo hóa đơn* |
| - Báo cáo công nợ theo nhân viên. | - Theo dõi công nợ khách hàng theo nhân viên tạo chứng từ. | - Đầu vào:  *+ Ngày bắt đầu*  *+ Ngày kết thúc*  *+ Khách hàng*  *+Nhân viên*  *+ Chi nhánh*  -Đầu ra:  *+ Nhân viên*  *+ Tên khách hàng*  *+ Địa chỉ khách hàng*  *+ Số điện thoại khách hàng*  *+ Tổng tiền nợ đến thời gian kết thúc theo nhân viên*  -Có thể xem chi tiết công nợ(Lịch sử phát sinh công nợ trong khoảng ngày đầu vào theo nhân viên.):  *+ Ngày tạo hóa đơn*  *+ Mã hóa đơn*  *+ Tổng tiền hóa đơn*  *+ Tiền đã thanh toán của hóa đơn*  *+ Tổng công nợ sau khi tạo hóa đơn* |
| - Báo cáo doanh số theo khoảng ngày. | - Theo dõi doanh số bán hàng chi tiết các mặt hàng theo khoảng ngày đã trừ doanh số hàng khách trả lại. | -Đầu vào:  *+ Chi nhánh*  *+ Ngày bắt đầu*  *+ Ngày kết thúc*  -Đầu ra:  *+ Ngày hóa đơn*  *+ Mã hóa đơn*  *+ Mã hàng*  *+ Tên hàng*  *+ Đơn vị*  *+ Số lượng bán*  *+ Đơn giá*  *+ Thành tiền*  *+Tổng tiền bán hàng* |
| - Báo cáo doanh số từng tháng | - Theo dõi tổng doanh số bán hàng theo từng tháng. | - Đầu vào:  *+ Ngày bắt đầu*  *+ Ngày kết thúc*  *+ Chi nhánh*  - Đầu ra:  *+ Tổng doanh số bán hàng theo từng tháng*  - Làm theo dạng biểu đồ. |
| - Báo cáo doanh số theo nhân viên. | - Theo dõi doanh số bán hàng theo từng nhân viên theo khoảng ngày. | -Đầu vào:  *+ Chi nhánh*  *+ Ngày bắt đầu*  *+ Ngày kết thúc*  -Đầu ra:  *+ Nhân viên*  *+ Tổng doanh số theo nhân viên* |
| - Báo cáo hàng trả lại theo nhân viên. | - Theo dõi chi tiết doanh số hàng hóa khách trả lại. | - Liệt kê toàn bộ các mặt hàng,hóa đơn nhập hàng khách trả lại theo từng nhân viên.  -Đầu vào:  *+ Chi nhánh*  *+ Ngày bắt đầu*  *+ Ngày kết thúc*  -Đầu ra:  *+ Ngày tạo hóa đơn*  *+ Mã hóa đơn*  *+ Mã hàng*  *+ Tên hàng*  *+ Đơn vị*  *+ Giá nhập*  *+ Số lượng*  *+ Thành tiền* |
| - Báo cáo bán hàng chi tiết theo nhân viên. | - Theo dõi chi tiết các hóa đơn,măt hàng đã bán theo từng nhân viên theo khoảng ngày. | - Liệt kê toàn bộ các mặt hàng,hóa đơn đã bán theo từng nhân viên.  -Đầu vào:  *+ Chi nhánh*  *+ Ngày bắt đầu*  *+ Ngày kết thúc*  *+ Nhân viên*  -Đầu ra:  *+ Nhân viên*  *+ Ngày tạo hóa đơn*  *+ Mã hóa đơn*  *+ Hàng hóa*  *+ Đơn vị*  *+ Giá bán*  *+ Số lượng*  *+ Thành tiền*  *+ Tổng doanh số* |
| - Tổng hợp kết quả kinh doanh. | - Theo dõi chi tiết cụ thể toàn bộ doanh số,thu,chi,lợi nhuân của cửa hàng theo khoảng ngày. | -Đầu vào  *+ Ngày bắt đầu*  *+ Ngày kết thúc*  -Đầu ra  *+ Tổng doanh thu*  *+ Tiền hàng trả*  *+ Lợi nhuận tiền hàng*  *+ Giá trị hàng tồn*  *+ Các khoản chi*  *+ Lợi nhuận cuối* |
| - Sổ quỹ tiền mặt. | - Theo dõi toàn bộ chi phí phát sinh và thu chi của cửa hàng theo khoảng ngày. | - Đầu vào:  *+ Chi nhánh*  *+ Ngày bắt đầu*  *+ Ngày kết thúc*  -Đầu ra:  *+ Ngày hóa đơn*  *+ Max hóa đơn*  *+ Số tiền hóa đơn*  *+ Ghi chú* |
| - Top bán hàng. | - Top 10 các mặt hàng bán chạy nhất trong tuần,tháng.  - Top 10 các khách hàng có doanh thu cao nhất trong tuần,tháng.  - Top 10 nhân viên có doanh số cao nhất trong tuần,tháng. | - Có thể hiển thị ở trang chủ ứng dụng. |
| - Báo cáo lợi nhuận theo hóa đơn. | - Tính lợi nhuận các mặt hàng theo hóa đơn hoặc tất cả hóa đơn theo khoảng ngày. | - Lợi nhuận tính từ tiền bán so với tiền nhập.  - Đầu vào:  *+ Chi nhánh*  *+ Ngày bắt đầu*  *+ Ngày kết thúc*  *+ Hóa đơn(hoặc tất cả)*  -Đầu ra:  *+ Ngày tạo hóa đơn*  *+ Mã hóa đơn*  *+ Hàng hóa*  *+ Số lượng*  *+ Giá bán*  *+ Giá nhập bình quân*  *+ Phần trăm lợi nhuận*  *+ Lợi nhuận*  *+ Tổng lợi nhuận* |
| - Báo cáo lợi nhuận theo khách hàng. | - Tính lợi nhuận chi tiết dựa trên các mặt hàng đã bán cho từng khách hàng theo khoảng ngày. | - Đầu vào:  *+ Chi nhánh*  *+ Ngày bắt đầu*  *+ Ngày kết thúc*  *+ Khách hàng(tất cả)*  -Đầu ra:  *+ Khách hàng*  *+ Ngày hóa đơn*  *+ Mã hóa đơn*  *+ Mặt hàng*  *+ Số lượng*  *+ Giá bán*  *+ Giá nhập*  *+ % lợi nhuận*  *+ Lợi nhuận*  *+ Tổng lợi nhuận* |
| - Lợi nhuận theo nhóm hàng. | - Tính lợi nhuận của các mặt hàng đã bán theo khoảng ngày. | - Đầu vào:  *+ Chi nhánh*  *+ Ngày bắt đầu*  *+ Ngày kết thúc*  *+ Nhóm hàng(tất cả)*  -Đầu ra:  *+ Nhóm hàng*  *+ Ngày hóa đơn*  *+ Mã hóa đơn*  *+ Mặt hàng*  *+ Số lượng*  *+ Giá bán*  *+ Giá nhập*  *+ % lợi nhuận*  *+ Lợi nhuận*  *+ Tổng lợi nhuận* |
| - Lợi nhuân theo nhân viên. | - Tính lợi nhuận các mặt hàng đã bán theo nhân viên theo khoảng ngày. | - Đầu vào:  *+ Chi nhánh*  *+ Ngày bắt đầu*  *+ Ngày kết thúc*  *+ Nhân viên(tất cả)*  -Đầu ra:  *+ Nhân viên*  *+ Ngày hóa đơn*  *+ Mã hóa đơn*  *+ Mặt hàng*  *+ Số lượng*  *+ Giá bán*  *+ Giá nhập*  *+ % lợi nhuận*  *+ Lợi nhuận*  *+ Tổng lợi nhuận* |
| 5 | Module tích hợp | - Gửi SMS và Email cho khách hàng. | - Gửi SMS hoặc Email cho từng khách hàng hoặc các khách hàng đã chọn trước.  -Cấu hình nội dụng SMS,Email. | -Thiết lập tiêu đề mail,nội dung mail,nội dung SMS  - Chọn những khách hàng cần gửi mail hoặc SMS để gửi. |
| - Tích điểm khách hàng. | - Mỗi khách hàng sau mỗi lần xuất hóa đơn sẽ có một số điểm dựa theo tổng tiền của đơn hàng và nó sẽ được cộng dồn điểm cho các hóa đơn tiếp theo.  -Quy định số điểm được đổi và số tiền tương ứng với số điểm được đổi.  -Khi xuất bán sẽ quy đổi điểm của khách hàng nếu có để trừ vào tổng tiền đơn hàng muốn đổi.Số điểm sẽ bị trừ trong quỹ điểm của khách hàng tương ứng với số điểm đã đổi. | -Thiết lập đơn vị điểm để cần đổi ra một đơn vị tiền.  - Mỗi khách hàng mua hàng sẽ được cộng điểm tương đương với số tiền đơn hàng.  - Khi đổi điểm,phần mềm sẽ cho chọn số điểm muốn đổi và khách hàng sẽ nhận được số tiền khuyến mại tương ứng với số điểm muốn đổi. |
| - Bán hàng offline | - Khi không có internet,người dùng vẫn có thể tải được thông tin hàng hóa,khách hàng,nhà cung cấp,nhân viên…để tạo đơn hàng.Các hóa đơn đó sẽ được lưu trên máy,khi có mạng sẽ cho phép nó tự đồng bộ dữ liệu lên server. | - Tải toàn bộ thông tin hàng hóa,khách hàng nhà cung cấp để cho pháp người dùng vẫn bán được hàng offline.  - Sau khi có mạng,phần mềm sẽ cho phép đồng bộ dữ liệu lên server và xóa các thông tin offline đã được đồng bộ. |
| - Bán nhiều đơn hàng cùng lúc. | - Người dùng có thể mở nhiều tab hóa đơn trên cùng một trình duyệt để xuất bán cùng lúc. |  |
| - Chat với khách hàng trên website. | - Có box chat để hỗ trợ trực tiếp khách hàng trên ứng dụng. | - Box chat có đầy đủ thông tin người hỗ trợ,thông tin khác hàng:  - Người hỗ trợ:  *+ Tên*  *+ Số điện thoại*  *+ Email*  -Khách hàng:  *+ Tên*  *+ Số điện thoại*  *+ Email*  *+ Địa chỉ* |
| - Gọi điện cho khách hàng trên web. | - Module cho phép người dùng gọi điện cho khách hàng,nhà cung cấp trực tiếp trên trình duyệt.  - Cấu hình thông số cuộc gọi. |  |
| - Chương trình khuyến mại. | - Thiết lập các chương trình khuyến mại:theo hàng hóa hoặc theo tổng tiền đơn hàng,các loại khuyến mại.Khi xuất bán sẽ dựa vào điều kiên khuyến mại để áp dụng các khuyến mại cụ thể. | - Thiết lập chương trình khuyến mại:  *+ Điều kiện khuyến mại*  *+ Nội dung khuyến mại*  -Khi xuất bán phần mềm sẽ tự động kiểm tra điều kiện khuyến mại để đưa nội dung khuyến mại vào đơn hàng. |
| - Tùy biến giao diện người dùng. | - Thay đổi giao diện(màu sắc) chủ đạo của ứng dụng phía người dùng. |  |
| - App mobile | - Phát triển app trên mobile để người dùng có thể xem báo cáo,theo dõi quá trình bán hàng của cửa hàng. |  |
| - Nhiều ngôn ngữ | - Ứng dụng cho phép sử dụng nhiều ngôn ngữ phổ biến như:Anh,Pháp.Đức… |  |